

Số: 2006/STTTT-CNTT&BCVT
V/v trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 23
HĐND tỉnh

Hà Tĩnh, ngày 03 tháng 12 năm 2024

Kính gửi: - Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh.

Thực hiện Văn bản số 660/HĐND ngày 26/11/2024 của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn bản số 7281/UBND-TH₁ ngày 28/11/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chuẩn bị nội dung trả lời chất vấn tại Kỳ họp thứ 23 HĐND tỉnh đối với nội dung: *“Việc thực hiện Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn. Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến chưa cao; việc ứng dụng các phần mềm, phần mềm liên thông phụ thuộc các bộ, ngành, gây khó khăn trong tra cứu, đồng bộ cơ sở dữ liệu trên cổng dịch vụ công của tỉnh; việc triển khai đô thị thông minh chưa đáp ứng yêu cầu... Đề nghị UBND tỉnh cho biết nguyên nhân, giải pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra”*. Được ủy quyền của UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông xin trả lời chất vấn của các vị đại biểu HĐND tỉnh như sau:

Thời gian qua, việc thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn nhiều khó khăn, vướng mắc. Đây là thực trạng chung không phải của tỉnh mà của cả nước hiện nay. Nhận thức được vấn đề này, ngay từ đầu năm, Hà Tĩnh đã luôn tập trung, nỗ lực thực hiện và tổ chức đồng bộ và khá hiệu quả các nhiệm vụ đã đề ra. Sở Thông tin và Truyền thông – với vai trò cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh đã tích cực tham mưu UBND tỉnh xây dựng các nội dung, đề xuất các giải pháp khắc phục các hạn chế, kết quả đã có nhiều diễn biến tích cực trong chuyển đổi số tỉnh (*Theo đánh giá của Bộ Thông tin và Truyền thông đã công bố kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số quốc gia năm 2022, theo đó Hà Tĩnh đã tăng 22 bậc so với năm 2021, lên thứ 37/63 tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương, dự kiến mức độ xếp hạng năm 2023 sẽ công bố vào tháng 12/2024 theo các chỉ tiêu tăng trưởng năm tăng hơn 10 bậc so với cùng kỳ năm trước*).

Đây là kết quả đánh giá phản ánh rất khách quan, sát thực tiễn quá trình chỉ đạo, lãnh đạo của cấp uỷ chính quyền các cấp, sự tập trung tổ chức thực hiện và ghi nhận những kết quả đã đạt được về chuyển đổi số trên địa bàn Hà Tĩnh.

1. Một số kết quả cụ thể:

1.1. Việc phát triển cơ sở hạ tầng số và dữ liệu số

Hạ tầng CNTT tại các địa phương được đầu tư, nâng cấp đáp ứng yêu cầu, mạng viễn thông di động 4G đến 99% khu dân cư và hạ tầng Internet cáp quang sẵn sàng kết nối đến 100% khu vực trung tâm thôn; hệ thống truyền thanh được quan tâm nâng cấp, 100% cán bộ, công chức có máy tính cá nhân, kết nối mạng LAN và Internet băng rộng. Trên 21.000 km cáp quang nội tỉnh, 3.250 trạm BTS (3G, 4G) phủ sóng 99% khu vực dân cư. Tất cả các cơ quan hành chính nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã được trang bị máy tính, kết nối Internet. Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến được triển khai vận hành phục vụ tốt cho các cuộc họp trực tuyến của tỉnh với Trung ương và các địa phương.

Triển khai thực hiện số hóa, tái sử dụng kết quả số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính có liên quan đến thông tin, giấy tờ cá nhân trong tiếp nhận, giải quyết TTHC để làm giàu, cập nhật, kết nối, chia sẻ và sử dụng có hiệu quả Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ giải quyết TTHC.

Triển khai ứng dụng hiệu quả nền tảng tích hợp, chia sẻ dùng chung cấp tỉnh (LGSP), kết nối liên thông với nền tảng tích hợp và chia sẻ quốc gia (NGSP) bảo đảm đồng bộ các hệ thống dữ liệu quốc gia nhằm đáp ứng yêu cầu xây dựng Chính quyền điện tử theo hướng Chính phủ số.

Công an tỉnh, các ngành, địa phương tích cực triển khai CSDL quốc gia về dân cư trên địa bàn tỉnh. Ứng dụng hiệu quả các mô hình có liên quan đến việc sử dụng CSDL về dân cư (Dịch vụ công trực tuyến, khám chữa bệnh, chi trả BHXH,...). Hà Tĩnh được Chính phủ và Bộ Công an đánh giá là một trong những địa phương đi đầu trong việc triển khai Đề án 06.

Tích cực triển khai CSDL Đắt đai; tiếp tục thực hiện rà soát, chuẩn hoá dữ liệu và kết nối các cơ sở dữ liệu với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Hiện nay, đang thực hiện quy trình, thủ tục thuê hạ tầng và phần mềm để tiếp tục vận hành CSDL đắt đai trên địa bàn tỉnh.

1.2. Kết quả phát triển nhân lực chuyển đổi số

Thường xuyên bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về chuyển đổi số cho lãnh đạo các phòng, đơn vị,...; công tác đào tạo chuyên sâu cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin; đào tạo, bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng số, ứng dụng công nghệ số cho cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị... kết hợp cả hình thức đào tạo trực tiếp và trực tuyến trên Nền tảng đào tạo trực tuyến (MOOCs) của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Thực hiện tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, đảng viên và người dân, người lao động về hiệu quả và kết quả của chuyển đổi số, nâng cao khả năng nhận biết và ứng phó với hành vi tiêu cực, gian lận trong thương mại điện tử, lừa đảo trên không gian mạng bằng các hình thức: Hệ thống đài truyền thanh cơ sở,

Cổng/trang thông tin điện tử, các nhóm trên nền tảng mạng xã hội zalo, facebook, hội nghị, tập huấn, tờ rơi...

Tại các địa phương, hàng năm, trung bình tổ chức 60 lớp tập huấn về dịch vụ công trực tuyến, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, kỹ năng ứng dụng công nghệ số cho cán bộ CCVC các cấp, tổ chuyên đổi số cộng đồng và người dân, doanh nghiệp...; 100% lãnh đạo xã, thị trấn hoàn thành chương trình bồi dưỡng, cập nhật kiến thức về xu hướng, định hướng chiến lược mới về chuyển đổi số (học online theo chương trình của Cục chuyển đổi số quốc gia, Bộ Thông tin và Truyền thông); 100% xã, thị trấn có cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin đáp ứng tiêu chuẩn theo quy định, thường xuyên được bồi dưỡng về kỹ năng ứng dụng công nghệ số và an toàn thông tin.

- Các huyện, thị, thành phố trên địa bàn tỉnh tích cực chỉ đạo cấp uỷ, chính quyền cơ sở tăng cường phổ cập kiến thức, kỹ năng đến người dân bằng nhiều hình thức, trong đó, tập trung chỉ đạo thông qua Tổ chuyên đổi số cộng đồng tại các thôn, tổ dân phố với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân sử dụng dịch vụ, ứng dụng để phát triển kinh tế số”.

1.3. Kết quả chuyển đổi số trong hoạt động của cơ quan nhà nước

Cơ bản hình thành CSDL hồ sơ, văn bản, tài liệu, quy trình nghiệp vụ điện tử, triển khai ứng dụng các nền tảng công nghệ số trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quản lý, cung cấp các dịch vụ công của chính quyền trên môi trường mạng, kết nối liên thông đồng bộ dữ liệu với trung ương; bảo đảm điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp tiếp cận thông tin chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, khai thác hồ sơ trực tuyến và dịch vụ công trực tuyến toàn trình. Đến nay:

- 100% TTHC của các đơn vị được công bố, công khai đầy đủ, kịp thời trên cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính, tích hợp, đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh. Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ tại các cấp đạt từ 70-90%; tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình và một phần trên tổng số hồ sơ ngày càng cao. Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị, địa phương đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn tổ chức, cá nhân thực hiện thanh toán trực tuyến phí, lệ phí trên Cổng Dịch vụ công; triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC trong tiếp nhận, giải quyết TTHC.

- Việc triển khai tài khoản định danh điện tử được đẩy mạnh. Đến nay, tổng số dân thường trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là 1.595.076 người, trong đó có độ tuổi từ 14 tuổi trở lên là 1.218.219 người, tính đến 10/10/2024, số lượng người dân có danh tính số/tài khoản định danh điện tử trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh là 995.810 người.

- 100% các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã có

Cổng/trang TTĐT, thông tin được cập nhật liên tục, hiệu quả, tích hợp Cổng DVC của tỉnh. Việc công khai, minh bạch các nhóm thông tin theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh đã được các cơ quan, địa phương quan tâm triển khai. 100% UBND cấp huyện có các hệ thống phần mềm chuyên ngành cho các lĩnh vực (quản lý tài chính, tài sản công; quản lý cán bộ công chức, quản lý tài nguyên, quản lý bản đồ địa chính, quản lý giáo dục, quản lý xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý đối tượng, chính sách người có công, ...).

1.4. Các lĩnh vực ưu tiên chuyển đổi số

Lĩnh vực tài nguyên và môi trường: Hiện nay, việc vận hành, cập cơ sở dữ liệu đất đai, xử lý hồ sơ thủ tục hành chính đang được Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện thông qua Hệ thống thông tin đất đai VBDLIS. Hệ thống VBDLIS đã được kết nối liên thông và đồng bộ trạng thái hồ sơ với Cổng Dịch vụ công cấp tỉnh, cấp huyện để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai và liên thông với hệ thống của cơ quan Thuế để xử lý hồ sơ nghĩa vụ tài chính về đất đai. Đã có hơn 107.835 hồ sơ đất đai được tiếp nhận, xử lý, hơn 43.425 hồ sơ nghĩa vụ tài chính được giải quyết liên thông điện tử với cơ quan Thuế thông qua hệ thống VBDLIS. Hiện nay, tất cả các huyện, thành phố, thị xã đã thực hiện việc vận hành khai thác, cập nhật thường xuyên CSDL đất đai qua hệ thống thông tin đất đai VBDLIS, được kết nối liên thông với cổng Dịch vụ công của tỉnh, hệ thống một cửa.

Lĩnh vực thương mại, công nghiệp, năng lượng: Hoàn thiện số hóa dữ liệu hệ thống cơ sở dữ liệu phục vụ quản lý điều hành lĩnh vực thương mại tại địa chỉ thuongmai.data.hatinh.gov.vn. Tất cả các thương nhân đầu môi, thương nhân phân phối xăng dầu trên địa bàn tỉnh đã cập nhật lên hệ thống CSDL quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh xăng dầu quốc gia, đến nay, tất cả 228 CHXD mặt đất, tương ứng 841 cột bơm đã thực hiện xuất hóa đơn điện tử theo từng lần bán hàng (đạt 100%). Có 429.728 khách hàng thực hiện thanh toán tiền điện không dùng tiền mặt trên tổng số 517.391 khách hàng thực hiện thanh toán trong tháng, đạt tỷ lệ 83,06%/86,34% kế hoạch, số hóa hợp đồng mua bán điện, đến nay, 100% khách hàng sử dụng điện trên địa bàn tỉnh đã được số hóa hợp đồng mua bán điện, triển khai quản lý lưới điện trên bản đồ GIS, phần mềm quản lý MBA (MBA), quản lý nguồn và lưới điện PMIS, chuẩn hóa thông tin khách hàng CMIS, phần mềm An toàn ECP. Vận hành, điều khiển xa có hiệu quả 12/12 TBA 110kV không người trực, Công ty Cổ phần thủy điện Hương Sơn và Công ty Cổ phần thủy điện Hồ Bốn đã đưa vào sử dụng ổn định hệ thống giám sát vận hành, kết nối với hệ thống cơ sở dữ liệu của Cục quản lý nước.

Lĩnh vực nông nghiệp: Xây dựng, hoàn thiện Đề án Chuyển đổi số của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh đến năm 2030. Kết quả của Đề án sẽ tạo tiền đề, nền tảng để thực hiện quá trình chuyển đổi số ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn một cách đồng bộ, nhất quán giữa các bên trong

chuỗi giá trị nông nghiệp trong phạm vi tỉnh Hà Tĩnh cũng như cả nước... Triển khai ứng dụng Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm Nông lâm thủy hải sản, quản lý truy xuất nguồn gốc gắn với thương mại điện tử Bưởi phúc Trạch, Cam hà tĩnh; Hệ thống quản lý công tác phòng chống lụt bão tỉnh Hà Tĩnh cơ sở dữ liệu thủy lợi Hà Tĩnh; Hệ thống đo mưa chuyên dùng Vrain; Hệ thống Giám sát thiên tai; quản lý cập nhật, theo dõi diễn biến rừng; phòng chống cháy cháy rừng; Phần mềm quản lý trang trại chăn nuôi, phần mềm quản lý dịch bệnh,...

Lĩnh vực y tế: 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh đều đã triển khai hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VneID, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trên địa bàn tổ chức thực hiện Kế hoạch “Khám, chữa bệnh từ xa”; hiện đã kết nối, hội chẩn trực tuyến được với các Bệnh viện tuyến trên: Bệnh viện Đại học Y Hà Nội, Bệnh viện Bạch Mai, Bệnh viện E, Bệnh viện TW Huế, Bệnh viện Nhi TW.... Ngành Y tế tỉnh Hà Tĩnh đã triển khai lập hồ sơ sức khỏe điện tử của từng người dân tại tất cả các trạm y tế trong toàn tỉnh (216 trạm y tế) từ tháng 2/2018. Đến nay, có trên 90% dân số được quản lý sức khỏe điện tử, cập nhật thông tin sức khỏe thường xuyên và được kết nối với tất cả các cơ sở khám chữa bệnh trên địa bàn.

Lĩnh vực giáo dục: 100% học sinh đăng ký thi tốt nghiệp trung học phổ thông trực tuyến và đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào đại học trên Cổng dịch vụ công Quốc gia mức độ toàn trình. Triển khai việc kiểm tra, đánh giá và công nhận mức độ chuyển đổi số của các trường THPT, Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh và các Trung tâm GDNN-GDTX cấp huyện năm học 2023-2024, cập nhật thông tin của học sinh đang học lớp 12 năm học 2023-2024 trên CSDL ngành của Bộ GDĐT, phục vụ công tác thi tốt nghiệp THPT, tuyển sinh ĐH, CĐ. Các cơ sở giáo dục phổ thông trong toàn tỉnh đến nay cơ bản đã kết nối liên thông với cơ sở dữ liệu ngành của Bộ GDĐT, triển khai các ứng dụng hồ sơ điện tử gồm: sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, Năm học 2023-2024 triển khai thí điểm Học bạ số cấp tiểu học trên toàn tỉnh theo hướng dẫn của Bộ GDĐT; Triển khai ngân hàng trắc nghiệm trực tuyến (InTest).

Lĩnh vực văn hóa và du lịch: Triển khai số hóa dữ liệu hình ảnh các khu điểm du lịch, khu du lịch cấp quốc gia gắn với du lịch trên nền tảng công nghệ ứng dụng công nghệ thực tế ảo (VR), công nghệ thực tế ảo tăng cường (AR), trí tuệ nhân tạo (AI-TTS) cho các khu điểm du lịch: Khu du lịch Chùa Hương, Khi di tích Đại thi hào Nguyễn Du, Khu du lịch văn hoá sinh thái Hải Thượng.

1.5. Kết quả việc phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh hướng đến xã hội số

Xác định phát triển kinh tế số là nhiệm vụ hàng đầu, trên cơ sở Nghị quyết số 05-NQ/TU, thời gian qua, cấp uỷ, chính quyền các cấp đã tích cực chỉ

đạo triển khai các nội dung liên quan. Đến nay, có 7.423 đơn vị đăng ký sử dụng Hoá đơn điện tử (trong đó có 6.661 DN, 685 hộ kinh doanh), số lượng Hoá đơn điện tử cơ quan thuế tiếp nhận và xử lý ước đạt 44.998.263 số hóa đơn; có 1.088 cơ sở kinh doanh đã đăng ký sử dụng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền (trong đó có 555 DN, 533 hộ kinh doanh), số lượng HĐĐT khởi tạo từ máy tính tiền đã xuất là 3.126.576 hóa đơn và 100% cửa hàng bán lẻ xăng dầu thực hiện phát hành HDDT theo từng lần bán hàng.

Đảm bảo vận hành an toàn, ổn định Hệ thống khai báo, thông quan điện tử VNACCS/VCIS và các chương trình vệ tinh, 100% tờ khai đối với hàng hóa xuất nhập khẩu được khai báo trên hệ thống thông quan tự động¹; đẩy mạnh thực hiện phối hợp thu ngân sách nhà nước với các ngân hàng thương mại; 100% phí, lệ phí được thực hiện theo phương thức điện tử, không dùng tiền mặt trong thanh toán phí, lệ phí hải quan.

Triển khai các nội dung Chương trình SMEdx hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số, nâng cao chỉ số (DTI) của tỉnh; thúc đẩy các doanh nghiệp vừa và nhỏ (SMEs), các hợp tác xã trong các ngành, lĩnh vực, địa phương đăng ký tham gia và sử dụng các nền tảng số của Chương trình để thực hiện chuyển đổi số trong doanh nghiệp. Phát động chiến dịch và đẩy mạnh các chính sách cấp chữ ký số công cộng cho người dân² phục vụ các giao dịch trên môi trường mạng.

Việc thanh toán không dùng tiền mặt luôn được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Đến nay, 100% các trường học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp; cơ sở y tế triển khai thu phí không dùng tiền mặt. 100% cơ sở khám chữa bệnh BHYT trên địa bàn tỉnh đều đã triển khai hoạt động khám chữa bệnh bảo hiểm y tế bằng thẻ căn cước công dân gắn chip, ứng dụng VneID, thanh toán viện phí không dùng tiền mặt, triển khai hiệu quả việc liên thông khám sức khỏe cho lái xe.

Hệ thống Giám sát và Điều hành thông minh tỉnh Hà Tĩnh (IOC) đã được triển khai thí điểm từ năm 2021, gồm 7 phân hệ cơ sở dữ liệu: Phân hệ quản lý về chỉ tiêu kinh tế - xã hội; Phân hệ quản lý dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử; Phân hệ quản lý văn bản và điều hành trực tuyến; Phân hệ quản lý y tế; Phân hệ quản lý giáo dục và đào tạo; Phân hệ quản lý du lịch thông minh và lưu trú; Phân hệ camera giám sát thông minh.

1.6. Việc bảo đảm an toàn thông tin trên không gian mạng

- Cơ bản hoàn thành công tác xây dựng và phê duyệt hồ sơ bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ (toàn tỉnh đã xác định và phê duyệt được 341/367 hệ thống đạt tỉ lệ 93%; trong đó có 03 hệ thống thông tin cấp độ 3; 47 hệ thống

¹ Đã làm thủ tục cho hơn 8121 tờ khai xuất nhập khẩu của 368 doanh nghiệp, kim ngạch đạt hơn 2,7 tỷ USD

² Đến nay, tổng dân số ở độ tuổi trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử đạt 80.568 tài khoản, đạt tỷ lệ 8,4%.

thông tin cấp độ 2; 317 hệ thống thông tin cấp độ 1). Hiện đã hoàn thành việc kiểm tra tại các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Xây dựng, vận hành, duy trì hoạt động Trang an toàn thông tin mạng tỉnh Hà Tĩnh tại địa chỉ <https://antoanthongtin.hatinh.gov.vn>. Tham mưu phương án triển khai Hệ thống giám sát an toàn thông tin mạng trên địa bàn tỉnh (SOC).

- Thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ, Trung tâm CNTT và Truyền thông (Cơ quan thường trực Đội ứng cứu sự cố ATTT mạng của tỉnh) triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung tại Trung tâm và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn. Hiện nay, đang tiếp tục tham mưu triển khai rộng rãi trên toàn tỉnh.

2. Đánh giá về thực trạng tồn tại, hạn chế và nguyên nhân đại biểu HĐND chất vấn

- Việc thực hiện Đề án chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn

Nguyên nhân:

+ Vấn đề chuyển đổi số là nhiệm vụ chưa có tiền lệ, nhận thức về chuyển đổi số hiện nay còn chưa thống nhất toàn bộ. Đặc biệt là nhận thức về chuyển đổi số theo đặc thù ngành nghề đôi lúc còn chưa cụ thể, quyết tâm của người đứng đầu các cấp ngành cũng như sự vào cuộc của các thành viên BCD Chuyển đổi số các cấp còn chưa đồng đều, chưa quyết liệt trong công tác chỉ đạo, hỗ trợ cũng như phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ chưa cao.

+ Năm 2024, các văn bản điều chỉnh liên quan đến việc triển khai các dự án được ban hành (*Luật Giá có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024, Nghị định 82/2024/NĐ-CP ngày 10/7/2024, Nghị định 138/2024/NĐ-CP ngày 24/10/2024, ...*). Do đó, các nội dung dự án về CNTT, chuyển đổi số cần phải cập nhật, điều chỉnh, chờ các Thông tư, Văn bản, quy định và hướng dẫn có liên quan. Bên cạnh đó, các quy định về thực hiện các dự án về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sau khi các Văn bản có hiệu lực còn chông chéo dẫn đến triển khai chậm, chưa đáp ứng yêu cầu đề ra.

+ Thiếu nhân lực: Hiện nay, các cơ quan đang thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế; trong lúc đó biên chế được giao rất hạn chế, điều này dẫn đến việc triển khai chuyển đổi số của các ngành gặp nhiều khó khăn; đặc biệt là cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo CDS tỉnh nhân lực chuyên trách CNTT rất hạn chế về số lượng trong khi khối lượng công việc ngày càng lớn. Bên cạnh đó, việc thu hút, tuyển dụng nhân lực chuyển đổi số của tỉnh chưa có cơ chế hấp dẫn; cơ sở vật chất, môi trường làm việc, trang thiết bị, phần mềm chưa được đầu tư tương xứng cho đội ngũ làm chuyên môn cao và thử nghiệm, giám sát các sản phẩm chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng,....

+ Một số ngành, lĩnh vực ở tỉnh chưa triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số do e ngại trùng lặp, chông chéo với bộ, ngành chủ quản; phạm vi chuyển đổi

số tổng thể toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực; nội dung triển khai chuyển đổi số khó khăn, phức tạp và nhạy cảm; hoạt động kinh tế số, xã hội số liên quan nhiều ngành nghề, lĩnh vực, thuộc nhiều cơ quan, đơn vị; chưa có phương án triển khai điều tra, khảo sát cụ thể trên toàn quốc.

- Tỷ lệ người dân, doanh nghiệp khai thác dịch vụ công trực tuyến chưa cao; việc ứng dụng các phần mềm, phần mềm liên thông phụ thuộc các bộ, ngành, gây khó khăn trong tra cứu, đồng bộ cơ sở dữ liệu trên cổng dịch vụ công của tỉnh;

Nguyên nhân:

Về dịch vụ công trực tuyến:

+ Chưa lan tỏa được hệ thống nhận thức, niềm tin và động lực chuyển đổi số trong xã hội. Phần lớn người dân và doanh nghiệp chưa tin dùng và chưa có thói quen khai thác Cổng thông tin điện tử, sử dụng các DVC trực tuyến toàn trình (*hiện cơ bản CBCC vẫn đang trực tiếp hỗ trợ việc sử dụng*).

+ Người dân ở khu vực nông thôn vẫn thiếu trang thiết bị (*đặc biệt là điện thoại thông minh³, máy tính, hạ tầng mạng*), kỹ năng và còn lo lắng về vấn đề nguy cơ mất an toàn thông tin khi tham gia vào không gian mạng, còn băn khoăn về hiệu quả giao dịch trực tuyến.

+ Hệ thống cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh chưa thực sự thân thiện và thu hút người sử dụng, từ 01/11/2024 đã chuyển sang cổng DVC mới, tuy nhiên thông tin dữ liệu TTHC chưa đồng bộ cập nhật đầy đủ chính xác. Việc đồng bộ dữ liệu giữa Cổng DVC Quốc gia với Cổng DVC TT của tỉnh vẫn còn hạn chế dẫn đến số liệu thống kê chưa đồng nhất, các cá nhân và tổ chức khi nộp hồ sơ trực tuyến vẫn phải băn khoăn nộp hồ sơ trên Cổng nào. Bên cạnh đó, nhiều thủ tục hành chính chưa tinh gọn để áp dụng CNTT hiệu quả. Nhiều TTHC vẫn còn rườm rà, nhiều tầng nấc, quy trình thực hiện liên quan nhiều cơ quan, đơn vị, bộ phận; cung cấp trên cơ sở dữ liệu quốc gia và Cổng dịch vụ công chưa đầy đủ, kịp thời các thông tin về pháp lý, thành phần hồ sơ, quy trình thực hiện...

Về ứng dụng phần mềm, CSDL:

+ Các đơn vị, địa phương trước đây hầu như chưa quan tâm đến việc xây dựng cơ sở dữ liệu dùng chung phục vụ công tác quản lý nhà nước dẫn đến các hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành còn nhỏ lẻ, phân tán chưa hình thành hệ thống dữ liệu dùng chung và dữ liệu mở của tỉnh. Một số đơn vị được đầu tư từ ngành dọc, nhưng việc kết nối còn gặp nhiều khó khăn do chưa đồng bộ với các hệ thống thông tin của tỉnh.

³ Hiện theo báo cáo của Bộ TT&TT, tỷ lệ điện thoại thông minh Hà Tĩnh đạt 73%

+ Việc triển khai các nền tảng số phát triển chính quyền số chưa có sự đồng bộ từ Trung ương đến địa phương nên phần lớn các ngành đang chờ hướng dẫn của bộ ngành, chưa có cơ sở để triển khai cơ sở dữ liệu ngành ở cấp tỉnh và ở cấp huyện.

+ Một số mô hình về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số cần sự kết nối đồng bộ từ trung ương đến địa phương để triển khai thống nhất trên toàn quốc như: Đô thị thông minh, tỉnh chuyển đổi số, huyện chuyển đổi số, xã chuyển đổi số, công dân số... tuy nhiên, chưa có sự hướng dẫn cụ thể của Bộ, ngành trung ương, dẫn đến mỗi tỉnh làm một kiểu. Do đó, xuất hiện nhiều mô hình khác nhau, rất khó để áp dụng trên địa bàn tỉnh do hiện trạng, xuất phát điểm mỗi địa phương mỗi khác.

+ Kinh phí dành cho đầu tư và hoạt động chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh mặc dù đã được quan tâm, nhưng nhìn chung còn hạn chế, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển nhanh, mạnh như hiện nay.

- *Việc triển khai đô thị thông minh (ĐTTM) chưa đáp ứng yêu cầu*

Nguyên nhân:

+ Hiện nay việc phát triển ĐTTM đang chủ yếu tập trung vào việc phát triển và cung cấp các dịch vụ, tiện ích ĐTTM gắn với các dịch vụ của chính quyền điện tử, chính quyền số, mới chỉ giải quyết được phần ngọn của vấn đề, chưa chú trọng đến công tác quy hoạch và quản lý đô thị thông minh để giải quyết các vấn đề căn cơ, bài toán lớn của đô thị như giao thông, năng lượng, môi trường,... dẫn đến hiệu quả mang lại chưa được như mong muốn, chưa thực sự đi vào chiều sâu nhằm đạt được kết quả cuối cùng là nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân và quản lý đô thị hiệu quả, tinh gọn.

+ Phát triển đô thị thông minh bền vững là vấn đề lớn, đòi hỏi tầm nhìn dài hạn, cần nhiều nguồn lực để tổ chức triển khai và sự phối hợp tham gia của nhiều ngành, lĩnh vực và của cả cộng đồng xã hội.

+ Tại Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030 đã xác định việc triển khai thí điểm mô hình, từng bước hoàn thiện hệ thống dịch vụ đô thị thông minh cơ bản và triển khai Trung tâm giám sát và điều hành đô thị thông minh (IOC) tại thành phố Hà Tĩnh, thị xã Kỳ Anh. Tuy nhiên, theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như chỉ đạo của UBND tỉnh tại Văn bản số 2845/UBND-VX₂ ngày 22/5/2024: Hiện việc triển khai đô thị thông minh sẽ thực hiện ở quy mô cấp tỉnh, tạm dừng việc triển khai thí điểm đô thị thông minh cấp huyện đồng thời định hướng tập trung thực hiện theo mô hình chuyển đổi số đối với cấp huyện theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông cũng như nhu cầu thực tế của địa phương.

Theo chỉ đạo của UBND tỉnh, hiện nội dung triển khai đô thị thông minh đã giao Sở Xây dựng chủ trì đảm bảo các nội dung về quy hoạch và quản lý đô thị thông minh theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam, giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030.

3. Giải pháp để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ theo kế hoạch, lộ trình đã đề ra

- Về môi trường chính sách:

+ Tiếp tục tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Chú trọng, tăng cường, đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Nghị quyết và các chương trình, đề án về công tác chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh đảm bảo đồng bộ, thực chất, hiệu quả.

+ Hoàn thiện các quy định, quy chế và chính sách tạo môi trường thúc đẩy chuyển đổi số như: xây dựng Chiến lược dữ liệu tỉnh Hà Tĩnh đến năm 2023; kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh; Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh, phiên bản 3.0 hướng tới Chính quyền số; chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số; tiếp tục nghiên cứu các chính sách: thu hút nguồn nhân lực chuyển đổi số chất lượng cao; khuyến khích người dân, doanh nghiệp sử dụng, khai thác dịch vụ công trực tuyến; chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số ... rà soát, hoàn thiện các chiến lược, kế hoạch thúc đẩy chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, xã hội số, bảo đảm an toàn thông tin mạng; quy định về đảm bảo tỷ lệ chi ngân sách nhà nước hằng năm cho chuyển đổi số giai đoạn 2025 – 2030; ...

- Về tăng cường nhận thức, phát triển nguồn nhân lực:

+ Xây dựng các chương trình, đề án trọng tâm, trọng điểm nhằm nâng cao năng lực đào tạo về CNTT, chuyển đổi số tại các trường đại học, cao đẳng trên địa bàn tỉnh; thực hiện chuyển đổi số hiệu quả trong hệ thống giáo dục các cấp của tỉnh.

+ Tiếp tục chú trọng công tác tổ chức tập huấn, phổ biến kiến thức về chuyển đổi số, chính quyền số, đô thị thông minh và an toàn thông tin mạng cho đội ngũ lãnh đạo, cán bộ các cấp đặc biệt là Tổ Chuyển đổi số cộng đồng các cấp với phương châm “đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân hiểu, sử dụng, ứng dụng an toàn để phát triển kinh tế số”. Từ đó xây dựng văn

hóa số từ các thôn bản, tổ dân phố, từ cộng đồng (xác định quan điểm: xây dựng được văn hóa số thì chuyển đổi số mới bền vững).

- Về phát triển các nền tảng, và cơ sở dữ liệu:

Tập trung quyết liệt chỉ đạo xây dựng cơ sở dữ liệu các ngành, kết nối đồng bộ liên thông phục vụ công tác báo cáo thống kê, chỉ đạo điều hành kịp thời, chính xác (*đảm bảo mục tiêu năm 2025: kết nối liên thông trên 80% cơ sở dữ liệu của các sở, ngành để phục vụ quản lý nhà nước, cung cấp dịch vụ công kịp thời, một lần khai báo, khai thác trọn đời*). Tập trung nguồn lực xây dựng công dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của tỉnh, đặc biệt chú trọng ưu tiên triển khai 7 lĩnh vực quan trọng trong chuyển đổi số theo Nghị quyết 05: Tài nguyên và Môi trường; Công nghiệp, năng lượng; Thương mại; Giao thông vận tải và logistics; Nông nghiệp; Y tế; Giáo dục; Văn hóa và Du lịch. Từ đó xác định tính hiệu quả, vấn đề kết nối, sau đó triển khai, nhân rộng hiệu quả việc thực hiện cũng như phương thức triển khai nhằm kết nối đồng bộ, liên thông, cung cấp dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở tỉnh Hà Tĩnh.

- Về đô thị thông minh:

+ Thống nhất nhận thức xuyên suốt việc chuyển đổi số gắn với phát triển đô thị thông minh tỉnh Hà Tĩnh là để giải quyết các vấn đề lớn của đô thị, coi đô thị thông minh như một phương thức phát triển và vận hành đô thị hiện đại, hiệu quả,...; coi hạ tầng thông tin đô thị, hạ tầng số và đặc biệt là hạ tầng dữ liệu như một hạ tầng thiết yếu của đô thị, là nền tảng để thông minh hóa các hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng kinh tế xã hội khác; lấy người dân làm trung tâm đồng thời gắn kết chặt chẽ với quá trình chuyển đổi số, phát triển đô thị thông minh phải gắn với công tác quy hoạch.

+ Tăng cường đầu tư, nâng cấp cơ sở hạ tầng số phục vụ chuyển đổi số, xây dựng đô thị thông minh, chính quyền số, kinh tế số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và phục vụ người dân, doanh nghiệp. Thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao hiệu quả, giám sát, đánh giá sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Chỉ đạo, phối hợp với các doanh nghiệp triển khai hạ tầng số, hạ tầng viễn thông (4G, 5G, internet băng rộng;...) đến các cụm/khu dân cư; tiếp tục thực hiện xóa vùng lõm sóng di động; ...

+ Từng bước phát triển kinh tế số, xây dựng đô thị thông minh, hướng đến xã hội số: Tiếp tục tham mưu các nội dung nhằm triển khai chiến lược kinh tế số, xã hội số theo Quyết định số 411/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

- Tập trung đẩy mạnh công nghệ chiến lược, chuyển đổi số, lấy khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo làm động lực; xác định quan điểm chuyển đổi số và chuyển đổi xanh là 2 chuyển đổi quan trọng nhất của nửa đầu thế kỷ XXI. Đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ của các bộ, ngành Trung ương và các Tập đoàn,

Tổng công ty đề nâng cấp cơ sở hạ tầng số, dữ liệu số, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số, chính quyền số, kinh tế số, bảo đảm đáp ứng yêu cầu của chuyển đổi số và phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số chuyển đổi số DTI của tỉnh; trong đó chú trọng vai trò, phân vai cho các đối tượng trong chuyển đổi số: các cơ quan nhà nước (*xây dựng cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, tiêu chí đánh giá mức độ*); các doanh nghiệp công nghệ số (*phát triển công nghệ, phát triển ứng dụng, phát triển công nghệ, thực hiện chuyển đổi số cho các doanh nghiệp, tổ chức khác*); các Doanh nghiệp, tổ chức khác (*ứng dụng CNS, CDS, tăng doanh thu, tăng hiệu quả, tăng năng suất lao động, sản phẩm/dịch vụ/giải pháp mới, tự đánh giá mức độ CDS của mình*).

- Bố trí đầy đủ kinh phí thực hiện các dự án xây dựng cơ sở dữ liệu, nền tảng số, an toàn thông tin theo đúng hướng dẫn của các cơ quan trung ương. Đồng thời, tranh thủ sự hỗ trợ từ các Tập đoàn, Tổng Công ty đã ký kết với Hà Tĩnh (Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội (Viettel), Tập đoàn Bưu chính, Viễn thông Việt Nam (VNPT), Tập đoàn FPT, Tổng Công ty Mobifone để thúc đẩy chuyển đổi số trên các lĩnh vực đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Sở;
- Lưu: VT, CNTT&BCVT₂.

GIÁM ĐỐC



Đậu Tùng Lâm